

Số: 145/KH-THNH

Ninh Hiệp, ngày 05 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2023 – 2024

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Chương trình giáo dục phổ thông được ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 và Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 4050/QĐ-UBND, ngày 11/8/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Quyết định số 4954/QĐ-UBND, ngày 31/8/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Đề án nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo huyện Gia Lâm giai đoạn 2021-2026, định hướng đến năm 2030 (Ban hành kèm theo Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 của UBND huyện Gia Lâm);

Căn cứ Công văn số 3195/SGDĐT-GDPT ngày 31/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2023-2024 cấp Tiểu học;

Căn cứ Công văn số 202/PGD&ĐT ngày 05/9/2023 của Phòng GD&ĐT huyện Gia Lâm về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 cấp tiểu học;

Căn cứ Kế hoạch số 112/KH-THNH ngày 15/8/2023 của Trường Tiểu học Ninh Hiệp về khung thời gian năm học 2023-2024;

Căn cứ vào kết quả đạt được năm học 2022- 2023 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2023 - 2024.

Trường Tiểu học Ninh Hiệp xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023 - 2024 như sau:

I. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2023-2024

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương

Ninh Hiệp là xã nằm phía Đông Bắc huyện Gia Lâm có diện tích 4,91 km². Dân số xã hiện nay là 24 017 người, mật độ dân số đạt 4 891 người/km², dân số xã tăng nhanh do nền kinh tế phát triển mạnh.

Ninh Hiệp có nền kinh tế phát triển mạnh trở thành một trong số ít những làng nghề có thu nhập cao nhất miền Bắc Việt Nam, nổi tiếng với nghề bán vải, may mặc và sơ chế hàng thuốc nam thuốc bắc. Trên địa bàn xã có khu công nghiệp Ninh Hiệp sản xuất vải may mặc và xuất ra thị trường.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, xã Ninh Hiệp được trao tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Trong thời gian qua, công tác dạy và học của các trường trên địa bàn xã luôn được Đảng ủy - HĐND - UBND xã quan tâm, chỉ đạo và tạo điều kiện. Xã luôn chủ động đề xuất với huyện đầu tư và cải tạo các trường học, cung cấp trang thiết bị tạo điều kiện thuận lợi nâng cao chất lượng dạy và học. Các trường mầm non, tiểu học và THCS đều được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 hoặc mức độ 2. Hàng năm, các trường luôn đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Lao động Tiên tiến cấp huyện, có trường được nhận Bằng khen của chủ tịch UBND Thành phố. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học là 100%. Tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt 100% song số học sinh đổ vào trường THPT, trường chuyên chưa cao do cha mẹ muốn con không học tiếp lên THPT mà ở nhà làm kinh tế.

Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn xã luôn được quan tâm. Hàng năm, Hội Khuyến học xã tổ chức Ngày hội Khuyến học tôn vinh các thầy cô, học sinh, gia đình, dòng họ, thôn xóm có thành tích trong công tác giáo dục; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức toàn dân về công tác khuyến học, tích cực vận động các cá nhân, đơn vị tham gia xây dựng quỹ Khuyến học xã.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023-2024

Trường Tiểu học Ninh Hiệp được thành lập theo Quyết định số 476/QĐ-TCUB ngày 26 tháng 11 năm 1996 của UBND huyện Gia Lâm; Trường được xây dựng trên một khu đất rộng với diện tích 14 057,8 m², đặt tại thôn 5, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Trong thời gian qua, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Huyện ủy - HĐND - UBND, các phòng ban của huyện Gia Lâm, của xã Ninh Hiệp. Trường được nâng cấp, cải tạo, cung cấp tương đối đầy đủ các trang thiết bị hiện đại như: máy tính kết nối mạng internet, máy chiếu phục vụ mô hình trường học 2 buổi/ngày.

Trong những năm vừa qua, trường luôn phấn đấu không ngừng vượt mọi khó khăn từng bước đi lên và ngày càng trưởng thành. Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định; giáo dục mũi nhọn từng bước có nhiều khởi sắc, kết quả phổ cập giáo dục được củng cố và giữ vững. Trường đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1, PCGDTH mức độ 3 - XMC mức độ 2, Tập thể Lao động tiên tiến cấp huyện, thư viện tiên tiến, trường học an toàn,...

2.1. Đặc điểm học sinh nhà trường

Học sinh nhà trường thuộc địa bàn thôn 1, 2, 3, 4, 5 xã Ninh Hiệp. Phần lớn học sinh của trường ngoan, lễ phép, chăm chỉ, đoàn kết, yêu thương giúp đỡ nhau, có ý thức học tập tốt, tích cực tham gia vào các hoạt động học tập và trải nghiệm để phát triển toàn diện.

Nhiều học sinh đạt kết quả cao trong các kì thi, các sân chơi trí tuệ các cấp. Năm học 2022-2023, trên các sân chơi trí tuệ như Toán TIMO, Trạng nguyên Tiếng Việt, Trạng nguyên Toàn tài, Đấu trường Vioedu,... toàn trường đã có 44 giải Quốc gia, 13 giải Thành phố, 39 giải huyện. 99,5% HS hoàn thành chương trình lớp học. 100% HS lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

Trường vẫn còn một số học sinh trí tuệ chậm phát triển, tự kỉ, được cha mẹ còn nuông chiều nên chưa chăm học, không thích tham gia vào các hoạt động học tập, trải nghiệm.

**Bảng số liệu về học sinh:*

TT	Khối	Số lớp	T.Số HS	HS Nữ	HS dân tộc	HS học 2 buổi/ngày	HS khuyết tật	HS có HCKK	HS bán trú	Tỉ lệ HS/lớp
1	Một	5	176	99	0	176	1	0	152	35
2	Hai	5	173	88	0	173	2	1	150	35
3	Ba	5	192	93	1	192	0	2	162	38
4	Bốn	5	192	96	0	192	1	0	152	38
5	Năm	5	194	102	1	194	2	1	156	39
Toàn trường		25	927	478	2	927	927	5	772	37

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Trường có đủ số lượng CBQL, GV, NV và cơ cấu theo quy định. Các đồng chí cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đào tạo cơ bản, ham học hỏi, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

100% đội ngũ CB, GV, NV đạt khung năng lực vị trí việc làm.

100% CBGV có trình độ CNTT cơ bản, trong đó 3/3 đồng chí có trình độ tin học nâng cao; 2/2 đồng chí giáo viên tiếng Anh có trình độ B2, 30/30 đồng chí có trình độ B1, A1, A2 Tiếng Anh.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt chuẩn Hiệu trưởng, GV đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

Số lượng đảng viên: 21 đồng chí, đạt tỷ lệ 48,8%.

So với quy định nhà trường còn thiếu biên chế GV Âm nhạc. Trong năm học 2023-2024, nhà trường không hợp đồng được GV âm nhạc mà phải để GV cơ bản giảng dạy để học sinh được học đủ số tiết theo quy định.

Một số CBQL, GV ở độ tuổi 50 trở lên nên việc ứng dụng CNTT vào công tác quản lí, giảng dạy còn hạn chế. Số GV trẻ mới ra trường kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và chủ nhiệm còn ít.

*** Bảng tổng hợp số liệu về đội ngũ CBQL, GV, NV:**

CBQL, GV, NV	Số lượng	Nữ	Trình độ đào tạo				Biên chế	Hợp đồng	Tỷ lệ GV/lớp
			Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Dưới cao đẳng			
1. BGH	2	2	0	2			2		GV cơ bản: 1,0 GV/ lớp; Tỷ lệ chung: 1,32 GV/ lớp
2. Giáo viên	33	31	2	27	4		32	1	
2.1.GV cơ bản	27	27	2	21	4		26	1	
2.2.GV c. biệt	6	4	0	6	0		6	0	
+ Âm nhạc	0		0						
+ Mỹ thuật	1	1	0	1			1		
+ Thể dục	2	1	0	2			2		
+ Ngoại ngữ	2	1	0	2			2	0	
+ Tin học	1	1	0	1			1		
3. TPT	1	1	0	1			1		
4. Nhân viên	8	3		2		6	3	6	
Kế toán + VT	1	1		1			1		
TV+ĐDTBDH	1	1		1			1		
Y tế +Thủ quỹ	1	1				1	1		
Bảo vệ	4					4		4	
Lao công	1					1		1	
Tổng	44	37	2	32	4	6	38	6	

2.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

Trường có diện tích 14 057,8 m², một điểm trường chính đặt tại thôn 5 xã Ninh Hiệp - Gia Lâm - Hà Nội, cơ sở vật chất khang trang, được quy hoạch gọn gàng, sạch sẽ. Khung cảnh sư phạm luôn sáng, xanh, sạch, an toàn cho thầy và trò trong công tác giáo dục toàn diện.

Trường có đầy đủ phòng học, phòng phục vụ học tập và phòng hành chính - quản trị; có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung, có đầy đủ các thiết bị theo quy định; các phòng có đủ các thiết bị hiện đại nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh. Trong mỗi phòng đều được trang bị đầy đủ thiết bị làm việc, hệ thống máy tính kết nối mạng internet.

Trường có đủ khu vệ sinh dành riêng cho GV, HS và luôn sạch sẽ, an toàn. Trường có khu để xe cho CB-GV-NV, HS nhà trường khi đến làm việc, học tập. Trường có bếp ăn bán trú cho HS, đảm bảo theo yêu cầu của bếp ăn 1 chiều.

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính quản trị nhiều phòng diện tích nhỏ chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng nên hiệu quả còn hạn chế. Trường chưa có phòng ăn, phòng ngủ riêng cho HS ăn nên học sinh phải ăn, ngủ tại lớp.

****Bảng tổng hợp số liệu về các phòng học, phòng phục vụ học tập, phòng hành chính- quản trị***

TT	Tên phòng	Số lượng	TT	Tên phòng	Số lượng
1	Khối Phòng học	25	3	Khối Phòng hành chính- quản trị	11
2	Khối Phòng phục vụ học tập	12		Phòng Hiệu trưởng	1
	Phòng học Ngoại ngữ	1		Phòng Phó hiệu trưởng	1
	Phòng Mĩ thuật	1		Phòng K.Toán- Tài vụ	1
	Phòng Âm nhạc	1		Phòng y tế học đường	1
	Phòng Tin học	1		Phòng họp (HĐGD)	1
	Phòng thiết bị giáo dục	1		Phòng văn thư	1
	Phòng thư viện	3		Phòng tiếp dân & tham vấn tâm lí HS	1
	Phòng truyền thống	1		Phòng thường trực bảo vệ	1
	Phòng HĐ Đội	1		Kho lưu trữ	3
	Phòng đa năng (Nhà thể chất)	1		4	Khu vệ sinh
Bếp nấu ăn bán trú	1	Khu vệ sinh GV	3		
Phòng ăn, phòng nghỉ cho HS ăn bán trú	0	Khu vệ sinh HS	6		

***Bảng tổng hợp số liệu về các thiết bị đồ dùng:**

TT	Tên ĐDTB	Số lượng	TT	Tên ĐDTB	Số lượng
1	Bàn ghế HS	550	9	Ti vi	8
2	Bàn ghế GV	30	10	Âm ly- loa đài	3
3	Bảng chống lóa	30	11	Máy trình chiếu	30
4	Đàn	20	12	Máy chiếu đa vật thể	30
5	Máy vi tính GV, laptop	10	13	Cát sét	5
6	Máy in	5	14	Bảng thông minh	1
7	Máy pho to	1	15		
8	Máy tính HS	30	16		

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023-2024**1. Mục tiêu chung**

Xây dựng trường học hạnh phúc. Mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân; giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

2. Mục tiêu cụ thể

Thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 đối với lớp 5; tăng cường huy động nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ năm học.

Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; tham mưu, thực hiện tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông, chú trọng chuẩn bị đội ngũ giáo viên dạy lớp 5 trong năm học 2024-2025; bố trí đủ giáo viên dạy học các môn Ngoại ngữ và môn Tin học; đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 4 được bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của Ngành phù hợp điều kiện từng đơn vị. Tăng cường an

ninh, an toàn trường học, tích cực phòng, chống xâm hại và bạo lực học đường; chú trọng xây dựng văn hóa học đường trong môi trường giáo dục; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; nâng cao ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; xây dựng cơ chế phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh. Bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học; phát động phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho học sinh.

Thực hiện đổi mới quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện các hoạt động dạy học trong năm học.

3. Chỉ tiêu phấn đấu

3.1. Chỉ tiêu thi đua của ngành:

** 6/6 chỉ tiêu xếp loại tốt:*

- + Công tác chuyên môn.
- + Công tác kiểm tra nội bộ trường học.
- + Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thư viện trường học.
- + Công tác quản lý.
- + Công tác tư tưởng, công tác học sinh.
- + Công tác tuyển sinh; Kiểm định chất lượng và xây dựng, duy trì trường chuẩn quốc gia.

** 05 chỉ tiêu thi đua của các ngành xếp loại tốt:*

- + Công tác Nội vụ.
- + Công tác TC-KH.
- + Công tác Công đoàn.
- + Công tác Đảng.
- + Công tác y tế.

** Tập thể:*

- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Trường: Tập thể Lao động tiên tiến
- Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Liên đội mạnh cấp huyện.
- Đơn vị xuất sắc về TDTT cấp huyện.
- Chi đội mạnh cấp huyện: 02.

* *Cá nhân:*

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT: 01 đ/c
- Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố; 01 đ/c
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 05 đ/c.
- GVG dạy giỏi cấp huyện: 03 đ/c.

3.2. Chỉ tiêu cụ thể

3.2.1. Duy trì chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

Phối hợp với UBND xã Ninh Hiệp hoàn thành tốt công tác điều tra, duy trì và giữ vững PCGDTH mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

3.2.2. Chất lượng dạy và học

a. Quản lý:

- 100% CBQL đáp ứng yêu cầu khung năng lực vị trí việc làm.
- 100% các kế hoạch xây dựng, triển khai hiệu quả.
- 100% các báo cáo đảm bảo đúng thời gian, nội dung.
- 100% CBQL sử dụng, triển khai công việc ứng dụng CNTT.

b. Giáo viên:

- Trình độ:
 - + 02/33 giáo viên đạt trên chuẩn theo Luật GD 2019
 - + 27/33 giáo viên đạt chuẩn theo Luật GD 2019 (còn 03 đ/c GV tuổi trên 50 không thuộc đối tượng phải thực hiện nâng trình độ chuẩn đào tạo).
 - + 33/33 giáo viên đáp ứng khung năng lực vị trí việc làm.
- 3/3 giáo viên trong diện qui hoạch đáp ứng yêu cầu của cán bộ trong diện qui hoạch.
 - Hồ sơ: 100% GV có đủ hồ sơ theo qui định và được XL từ khá trở lên.
- Đổi mới phương pháp dạy học:
 - + Giáo dục STEM: 2-3 tiết/năm học/1 GV
 - + Phương pháp bàn tay nặn bột: 1 tiết /năm học/1 GV
 - + Phương pháp dạy học Mĩ thuật mới: lớp 5.
- Tổ chức chuyên đề: mỗi khối 01 chuyên đề/tháng
- Công nghệ thông tin:

- + 33/33 GV ứng dụng CNTT trong dạy học.
- + 100% GV có tài khoản đăng nhập.
- + 33/33 GV sử dụng thành thạo CNTT.
- Quy tắc ứng xử: 100% CB-GV-NV thực hiện nghiêm túc 02 Bộ quy tắc ứng xử do Thành phố ban hành và Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT.
- Dạy thêm: 100% GV thực hiện nghiêm túc không dạy thêm.
- Các cuộc thi của GV:
 - + 90% GV thi GV dạy giỏi cấp trường xếp loại tốt; còn lại xếp loại khá.
 - + GV dạy giỏi cấp Huyện: 3/3 tiết dạy xếp loại tốt. Trong đó có 1 GV đạt giải chính thức hoặc vào chung khảo.

c. Học sinh:

** Về phẩm chất*

- Khối 1, 2, 3, 4:

Khối	Số	Mức Độ	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Một	176	Tốt	164	93.2	162	92.0	131	74.4	164	93.2	132	75.0
		Đạt	12	6.8	14	8.0	45	25.6	12	6.8	44	25.0
		CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Hai	173	Tốt	163	94.2	160	92.5	130	75.1	163	94.2	136	78.6
		Đạt	10	5.8	13	7.5	35	20.2	10	5.8	37	21.4
		CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Ba	192	Tốt	178	92.7	176	91.7	147	76.6	179	93.2	142	74.0
		Đạt	14	7.3	16	8.3	47	24.5	13	6.8	50	26.0
		CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Bốn	192	Tốt	184	95.8	180	93.8	147	76.6	184	95.8	152	79.2
		Đạt	8	4.2	12	6.3	48	25.0	8	4.2	40	20.8
		CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

- Khối 5:

Khối	Số	Mức Độ	Chăm học, chăm làm		Tự tin, trách nhiệm		Trung thực, kỉ luật		Đoàn kết, yêu thương	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Năm	194	Tốt	150	77.3	132	68.0	184	94.8	185	95.4
		Đạt	44	22.7	62	32.0	10	5.2	9	4.6
		CCG	0	0	0	0	0	0	0	0

** Về năng lực*

- Khối 1, 2, 3, 4:
- + Những năng lực chung

Khối	Số số	Mức Độ	Tự chủ và tự học		Giao tiếp và hợp tác		Giải quyết vấn đề và sáng tạo	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
Một	176	Tốt	106	60.2	108	61.4	88	50.0
		Đạt	65	36.9	63	35.8	83	47.2
		CCG	5	2.8	5	2.8	5	2.8
Hai	173	Tốt	98	56.6	111	64.2	98	56.6
		Đạt	73	42.2	60	34.7	73	42.2
		CCG	2	1.2	2	1.2	2	1.2
Ba	192	Tốt	139	72.4	137	71.4	137	71.4
		Đạt	50	26.0	54	28.1	52	27.1
		CCG	3	1.6	1	0.5	3	1.6
Bốn	192	Tốt	137	71.4	132	68.8	129	67.2
		Đạt	55	28.6	60	31.3	63	32.8
		CCG	0	0	0	0	0	0

+ Những năng lực đặc thù:

Khối	Số số	Mức độ	Ngôn ngữ		Tinh toán		Khoa học		Thẩm mĩ		Thể chất	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Một	176	Tốt	100	56.8	111	63.1	98	55.7	92	52.3	99	56.3
		Đạt	71	40.3	60	34.1	73	41.5	79	44.9	77	43.8
		CCG	5	2.8	5	2.8	5	2.8	5	2.8	0	0
Hai	173	Tốt	103	59.5	107	61.8	98	56.6	92	53.2	96	55.5
		Đạt	69	39.9	65	37.6	74	42.8	80	46.2	77	44.5
		CCG	1	0.6	1	0.6	1	0.6	1	0.6	0	0
Ba	192	Tốt	119	62.0	116	60.4	105	54.7	101	52.6	104	54.2
		Đạt	70	36.5	73	38.0	80	41.7	84	43.8	82	42.7
		CCG	3	1.6	3	1.6	1	0.5	1	0.5	0	0
Bốn	192	Tốt	122	63.5	144	75.0	128	66.7	112	58.3	127	66.1
		Đạt	70	36.5	48	25.0	64	33.3	80	41.7	65	33.9
		CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

- Khối 5:

Khối	Số số	Mức Độ	Tự phục vụ, tự quản		Hợp tác		Tự học và giải quyết vấn đề	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
Năm	194	Tốt	144	74.2	142	73.2	129	66.5
		Đạt	50	25.8	52	26.8	65	33.5
		CCG	0	0	0	0	0	0

* Kết quả định kì các môn học

- Khối 1, 2, 3:

Khối	Số số	Mức độ		TV	T	TN XH (KH)	LS & ĐL	NN	Tin học	CN (KT)	ĐB	GD TC	ÂN	MT	HD TN
		SL	TL												
Một	176	T	SL	82	138	85		65			85	79	76	76	79
			TL	46.6	78.4	48.3		36.9			48.3	44.9	43.2	43.2	44.9
		H	SL	91	35	91		108			91	97	100	100	97
			TL	51.7	19.9	51.7		61.4			51.7	55.1	56.8	56.8	55.1
		C	SL	3	3	0		3			0	0	0	0	0
			TL	1.7	1.7	0		1.7			0	0	0	0	0
Hai	173	T	SL	82	137	82		66			82	76	76	76	76
			TL	47.4	79.2	47.4		38.2			47.4	43.9	43.9	43.9	43.9
		H	SL	89	34	91		105			91	97	97	97	97
			TL	51.4	19.7	52.6		60.7			52.6	56.1	56.1	56.1	56.1
		C	SL	2	2	0		2			0	0	0		0
			TL	1.2	1.2	0		1.2			0	0	0	0	0
Ba	192	T	SL	84	107	99		73	95	113	99	89	89	105	109
			TL	43.8	55.7	51.6		38.0	49.5	58.9	51.6	46.4	46.4	54.7	56.8
		H	SL	105	82	93		116	112	89	93	103	103	87	80
			TL	54.7	42.7	48.4		60.4	58.3	46.4	48.4	53.6	53.6	45.3	41.7
		C	SL	3	3	0		3	0	0	0	0	0	0	3
			TL	1.6	1.6	0		1.6	0	0	0	0	0	0	1.6
Bốn	192	T	SL	77	130	92	92	76	82	110	96	110	116	92	93
			TL	40.1	67.7	47.9	47.9	39.6	42.7	57.3	50.0	57.3	60.4	47.9	48.4
		H	SL	113	60	98	98	114	108	80	94	82	76	100	97
			TL	58.9	31.3	51.0	51.0	59.4	56.3	41.7	49.0	42.7	39.6	52.1	50.5
		C	SL	2	2	2	2	2	2	2	2	0	0	0	2
			TL	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	0	0	0	1.0
Năm	194	T	SL	72	102	100	114	72	74	80	98	77	89	104	
			TL	37.1	52.6	51.5	58.8	37.1	38.1	41.2	50.5	39.7	45.9	53.6	
		H	SL	121	92	93	79	121	119	114	96	117	105	90	
			TL	62.4	47.4	47.9	40.7	62.4	61.3	58.8	49.5	60.3	54.1	46.4	
		C	SL	1	0	1	1	1	1	0	0	0	0	0	
			TL	0.5	0	0.5	0.5	0.5	0.5	0	0	0	0	0	

* Hoàn thành chương trình lớp học và chương trình tiểu học:

TT	Khối	Số số	Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Ghi chú
			SL	TL	SL	TL	
1	Một	176	173	98.3	3	1.7	
2	Hai	173	172	99.4	1	0.6	
3	Ba	192	189	98.4	3	1.6	
4	Bốn	192	190	99.0	2	1.0	
5	Năm	194	194	100.0	0	0	HTCTTH
Toàn trường		927	918	99.0	9	1.0	

* *Khen thưởng cuối năm học:*

T T	Khối	Số Số	Danh hiệu								Khen thưởng				Ghi chú
			HSXS		HSTB		HS VB, VT		Thư khen		Cấp trên (Huyện, TP, QG, QT)		Cấp trường		
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	
1	Một	176	62	35.2	12	6.8			77	43.8	12	6.8	152	86.4	
2	Hai	173	61	35.3	12	6.9			78	45.1	13	7.5	150	86.7	
3	Ba	192	69	35.9	17	8.9			79	41.1	15	7.8	161	83.9	
4	Bốn	192	69	35.9	21	10.9			77	40.1	18	9.4	167	87.0	
5	Năm	194	67	34.5			86	44.3			20	10.3	157	80.9	
Khối 1,2,3,4		733	261	35.6	62	8.5	0	0	311	42.4	58	7.9	630	85.9	
Toàn trường		927	328	35.4	62	6.7	86	9.3	311	33.5	78	8.4	787	84.9	

d. Sách và thiết bị giáo dục:

+ SGK: Đảm bảo 100% GV có đủ sách, tài liệu phục vụ giảng dạy. 100% HS đến trường đều có đủ SGK.

+ Thiết bị dạy học: đảm bảo theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu quy định tại Thông tư số 15/2009/TT-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT; Thông tư 05/2019/TT-BGD&ĐT ngày 05/4/2019 của Bộ GD&ĐT ban hành danh mục thiết bị tối thiểu lớp 1, 2, 3, 4.

e. Dạy học đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn:

+100% HS khuyết tật được ra lớp học hoà nhập.

+100% HS có hoàn cảnh khó khăn được GVCN quan tâm, nhà trường tặng quà nhân các ngày lễ lớn (Khai giảng, Tết Trung thu, Tết Nguyên Đán, tháng vì người nghèo...)

3.2.3 Giáo dục thể chất, ngoại khóa - thực hiện văn minh đô thị - vệ sinh môi trường

- Phối hợp với TT VH-TT huyện dạy bơi cho HS từ lớp 3 đến lớp 5.

- Tổ chức 100% HS lớp 3, 4, 5 tham quan từ 2 đến 3 điểm di tích lịch sử của xã, huyện (Di tích Thạch Sàng, Đền Gióng, đền thờ Cung phi Hoàng hậu Lê Ngọc Hân, ...)

- Thực hiện chủ đề “Hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh”: 100% HS tham gia.

- ATGT: 100% HS tham gia các buổi tuyên truyền, thực hiện nghiêm túc Luật ATGT và sử dụng hiệu quả mũ bảo hiểm.

- 100% HS nhà trường không sử dụng các sản phẩm nhựa khó phân hủy, nhựa sử dụng một lần trong các hoạt động của trường, lớp.

- 100% học sinh thực hiện bỏ rác đúng nơi quy định.

3.2.4. Công tác bán trú trường học, bảo hiểm, nước uống

- Bán trú: Kí hợp đồng với Công ty Cổ phần dịch vụ chế biến suất ăn Công nghiệp Hà Nội cung cấp suất ăn sẵn cho học sinh đã được UBND huyện đánh giá, thẩm định (Công ty mang lương thực, thực phẩm nấu tại trường có sự giám sát của nhà trường và Hội cha mẹ học sinh);

- Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Bảo hiểm y tế: 100% HS tham gia; BHYT tự nguyện: 90% HS tham gia.

- Nước uống: Ký hợp đồng với cơ sở sản xuất nước uống Phúc Linh cung cấp nước uống tinh khiết cho học sinh (cơ sở đã được UBND huyện Gia Lâm đánh giá, thẩm định).

3.2.5. Công tác kiểm định chất lượng, xây dựng trường chuẩn quốc gia, công tác ISO trường học

- Thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng.

- Duy trì và giữ vững trường chuẩn quốc gia mức 1. Phần đầu đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2025.

- Cập nhật các quy trình ISO theo quy định. trường xếp loại tốt về thực hiện quy trình ISO.

3.2.6. Các chỉ tiêu khác

- Thư viện: đạt Thư viện mức độ 1.

- Công tác y tế, Chữ thập đỏ: xếp loại Tốt

- Kiểm tra toàn diện GV: 10 đồng chí (xếp loại tốt: 08, khá: 02)

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

(Theo phụ lục 1.1)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học *(phụ lục 1.2)*

2.2. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường.

Học sinh tham gia các Câu lạc bộ do nhà trường và Trung tâm văn hóa huyện Gia Lâm phối hợp tổ chức *(phụ lục 1.3)*

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023 - 2024

Thực hiện khung thời gian năm học 2023-2024 theo Quyết định số 4050/QĐ-UBND, ngày 11/8/2023 và Quyết định số 4954/QĐ-UBND, ngày 31/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Ngày tựu trường: 29/8/2023 (thứ Ba), riêng lớp 1 vào ngày 22/8/2023 (thứ Ba).

- Khai giảng: 05/9/2023 (thứ Ba). Ngày bắt đầu HKI 05/9/2023 (thứ Ba). Kết thúc HKI 11/01/2024 (thứ Năm). Nghỉ HKI 12/01/2024 (thứ Sáu)

- Bắt đầu HKII 15/01/2024 (thứ Hai). Kết thúc HKII 24/5/2024 (thứ Sáu). Kết thúc năm học 31/5/2024 (thứ Sáu).

* Các ngày nghỉ trong năm học

- Thực hiện các ngày nghỉ lễ, tết trong năm học theo qui định của Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn. Nếu ngày nghỉ trùng vào ngày nghỉ cuối tuần thì được nghỉ bù theo qui định. Ngoài ra, nhà trường dự kiến các ngày tổ chức các hoạt động khác, cụ thể:

STT	Nội dung	Thời gian nghỉ	Dự kiến dạy bù
1	Hội nghị viên chức năm học	06/10/2023 (dự kiến)	Thực hiện trong tuần từ ngày 02-05/10/2024
3	Hoạt động tham quan, ngoại khóa	Dự kiến mỗi học kì 01 ngày	Thực hiện theo kế hoạch được phê duyệt của lãnh đạo PGD&ĐT (căn cứ vào tình hình thực tế)

- Khi thực hiện nghỉ lễ (nghỉ bù), các tiết học theo Thời khóa biểu của môn học chính khóa sẽ được giáo viên thực hiện dạy bù vào các tiết hướng dẫn học trong tuần, tùy theo thực tế; và phải được thể hiện trong kế hoạch tuần của giáo viên.

* Tổ chức sinh hoạt chuyên môn của các tổ khối

Sinh hoạt định kì theo quy định 2 tuần/lần vào tuần chẵn. Cụ thể:

+ Tổ 1, 2, 3, 4, 5: Sinh hoạt vào tiết 3, 4, 5 chiều thứ 6 tuần chẵn.

+ Tổ chuyên biệt: Sinh hoạt vào Tiết 3, 4, 5 chiều thứ 6 tuần 2, 4 của tháng hoặc sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường của cụm Bắc Đống.

Tại trường Tiểu học Ninh Hiệp, thời gian thực hiện chương trình năm học 2023 - 2024 cụ thể như sau:

3.1. Đối với khối 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần học trong năm học (*phụ lục 1.4.1*)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (*có văn bản kèm theo*)

3.2. Đối với khối 2

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần học trong năm học (*phụ lục 1.4.2*)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (*có văn bản kèm theo*)

3.3. Đối với khối 3

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần học trong năm học (*phụ lục 1.4.3*)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (*có văn bản kèm theo*)

3.4. Đối với khối 4

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần học trong năm học (*phụ lục 1.4.4*)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (*có văn bản kèm theo*)

3.5. Đối với khối 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần học trong năm học (*phụ lục 1.4.5*)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (*có văn bản kèm theo*)

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Quản lý, sử dụng có hiệu quả các thiết bị được cấp mới và các thiết bị đã có từ những năm học trước:

+ Hiệu trưởng giao đồng chí cán bộ phụ trách đồ dùng thiết bị xây dựng kế hoạch quản lý, sử dụng thiết bị dạy học.

+ Các tài sản được giao cụ thể cho các đối tượng sử dụng. Yêu cầu trong quá trình sử dụng phải bảo quản, giữ gìn, đồng thời đề xuất thay thế hoặc bổ sung khi cần.

+ Các phòng học tin học, tiếng Anh, âm nhạc có nhật ký theo dõi tình trạng máy móc, thiết bị trong phòng.

- Tăng cường việc sử dụng các thiết bị dạy học, đặc biệt là các thiết bị dạy học hiện đại như máy tính, máy chiếu, máy chiếu đa vật thể, ... trong các tiết học một cách thiết thực và hiệu quả.

- Quan tâm đầu tư hoạt động của thư viện và thiết bị dạy học.

+ Phân công đồng chí Phó hiệu trưởng phụ trách công tác thư viện, thiết bị đồ dùng.

+ Dành kinh phí hàng năm để bổ sung sách báo, tài liệu tham khảo cho thư viện.

+ Quan tâm công tác tổ chức giới thiệu sách, viết thu hoạch những điều học được, cảm nhận được từ sách.

+ Xây dựng mô hình thư viện thân thiện trong khuôn viên vườn trường, mở các tủ sách tất cả các ngày trong tuần, đặt các tủ sách, giá sách tại lớp, ...

+ Cán bộ thiết bị dạy học kiểm tra, đánh giá kết quả sử dụng thiết bị dạy học: 1 lần/ tháng;

+ Thực hiện bàn giao mượn, trả thiết bị dạy học nghiêm túc, tuyệt đối không được để thất thoát các phụ kiện, linh kiện của các loại đồ dùng, đặc biệt là của các phương tiện hiện đại như máy tính, projector, máy chiếu đa vật thể, ...

+ Khuyến khích giáo viên, học sinh sưu tầm, tự làm đồ dùng dạy học và thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học tự làm một cách hiệu quả.

- Giao nhiệm vụ cho nhân viên thiết bị đồ dùng thực hiện kiểm tra việc khai thác sử dụng thiết bị dạy học của GV hàng tháng. Ban giám hiệu kiểm tra việc sử dụng thiết bị dạy học trong các tiết học một cách thiết thực và hiệu quả qua các tiết dự giờ đột xuất, các tiết chuyên đề, tiết thi giáo viên giỏi. Rà soát thiết bị theo Thông tư số 05/TT- BGD&ĐT phục vụ cho chương trình GDPT 2018 trong năm học 2023-2024.

- Quản lý, kiểm soát việc sử dụng tài liệu tham khảo, hỗ trợ ở các lớp để đảm bảo có hiệu quả. Thực hiện dạy Bộ tài liệu “*Học Mĩ thuật theo định hướng phát triển năng lực*” trong dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới. Triển khai thực hiện Bộ tài liệu “*Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh thủ*

đồ”. Triển khai dạy tài liệu giáo dục địa phương đối với lớp 1, tài liệu giáo dục an toàn giao thông cho tất cả các khối lớp.

- Đảm bảo các tiêu chí thư viện đạt Thư viện mức độ 1, giao nhiệm vụ cho nhân viên thư viện nghiên cứu đề xuất mua sách, truyện phục vụ học sinh đọc với tổng kinh phí được cấp từ 2-3% theo quy định. Tổ chức giới thiệu sách, trưng bày sách theo chủ đề, thi viết vẽ, trang trí và tổ chức các hoạt động phong phú, đa dạng, đúng chủ đề, có sự tham gia của giáo viên, học sinh, CMHS trong trường. Tổ chức tốt các giờ đọc sách cho HS trong các giờ đọc sách tại thư viện, các giờ ra chơi, khơi gợi sự sáng tạo, đam mê đọc sách và xây dựng văn hóa đọc cho HS.

- Hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục trong trường Thực hiện theo điều 21 Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 về Điều lệ trường tiểu học do Bộ GD&ĐT ban hành và Thông tư 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Thông tư Quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục. Cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí, dạy học được sử dụng hồ sơ điện tử thay thế hồ sơ giấy đảm bảo yêu cầu của công tác lưu trữ và có giá trị như hồ sơ giấy.

2. Thực hiện công tác xây dựng đội ngũ

2.1. Đảm bảo về số lượng

Rà soát cơ cấu giáo viên, nhân viên theo biên chế được UBND huyện Gia Lâm giao để đề xuất tuyển đủ số người theo vị trí việc làm. Từ đó phân công nhiệm vụ cho CB, GV, NV trong nhà trường đảm bảo phù hợp chuyên môn.

2.2. Đảm bảo về chất lượng

- Tổ chức cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên kí cam kết thực hiện đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các quy định của thành phố, của huyện; các quy định của Ngành, của cơ quan đơn vị. Ban giám hiệu phân công rõ người, rõ nhiệm vụ, rõ trách nhiệm, tăng cường hiệu quả làm việc của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Rà soát đối chiếu khung năng lực vị trí việc làm; động viên, khuyến khích và tạo điều kiện để CB, GV, NV tiếp tục tham gia học tập nâng chuẩn trình độ được đào tạo.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và CNTT cho GV, NV. Nội dung bồi dưỡng tập trung vào các kĩ năng tổ chức giảng dạy và kiểm tra đánh giá học sinh. Quan tâm tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện tự bồi dưỡng, tạo điều kiện cho các tổ trưởng chuyên môn tham gia các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng và hướng dẫn GV về phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; hình thức tổ chức dạy học; xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo, tăng cường tính trải nghiệm cho HS thông qua các hoạt động dạy học, tiến trình dạy học. Hướng dẫn GV tham gia sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn cùng xây dựng kế hoạch, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn để có những biện pháp giải quyết.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt quan tâm lựa chọn, bồi dưỡng chuyên môn đối với đội ngũ giáo viên dạy lớp 4 chuẩn bị tốt cho năm học 2023-2024.

- Tập trung mở các lớp học bồi dưỡng cho giáo viên kỹ năng soạn giảng trên các phần mềm dạy học phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Yêu cầu 100% CB, GV, NV vận dụng tốt các kỹ năng đã được tập huấn về phòng chống ma túy, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống xâm hại trẻ em để xử lý các công việc thường ngày, giúp cho bản thân và cộng đồng tránh xa tệ nạn xã hội, đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Tham gia đầy đủ và hiệu quả các chuyên đề do Sở GD&ĐT Hà Nội, Phòng GD&ĐT Gia Lâm thực hiện. Chú trọng việc lựa chọn, phân công giáo viên giảng dạy lớp 1, 2, 3, 4; quan tâm đồng viên, thường xuyên dự giờ và tư vấn chuyên môn nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Ban giám hiệu, tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức các chuyên đề dạy học, trong đó tập trung quan tâm đến chuyên đề tại lớp 1, 2, 3, 4 ở tất cả nội dung các môn học; tổ chức hội giảng, dự giờ đánh giá trao đổi tiết dạy thực hiện đổi mới phương pháp dạy học (mỗi giáo viên dạy đề BGH và đồng nghiệp dự ít nhất 2 tiết/năm, dự giờ đồng nghiệp 25-27 tiết/năm; Ban giám hiệu dạy 2 tiết/tuần). Chủ động đăng kí và tham gia các chuyên đề cho cụm chuyên môn Bắc Đuống và Huyện tổ chức.

- Thực hiện đúng qui định về việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, đảm bảo chất lượng. Tăng cường tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học để cùng rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện. Tăng cường công tác đào tạo và bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học cho giáo viên; tăng cường kỷ luật kỷ cương trong hoạt động dạy học.

2.3. Đảm bảo về chế độ, chính sách

- Quan tâm chế độ làm việc, đảm bảo đáp ứng đầy đủ chế độ chính sách, điều kiện làm việc của CB, GV, NV, tạo động lực làm việc cho GV.

- Khen thưởng, động viên kịp thời, giới thiệu gương điển hình tiên tiến của trường trong các cuộc họp, trên các bài viết về gương điển hình, trên Website của nhà trường.

- Lập danh sách CB, GV, NV có thành tích xuất sắc để đề nghị cấp trên khen thưởng kịp thời.

3. Thực hiện qui chế chuyên môn

3.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

- Duy trì công tác vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án đảm bảo sức khỏe cho học sinh, giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý; chủ động các phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh để phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước.

- Tiếp tục tổ chức, triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích.

3.2. Thực hiện nghiêm túc và hiệu quả chương trình, kế hoạch giáo dục

a) Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4

Thực hiện nghiêm túc Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành, cụ thể:

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; đảm bảo cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của Chương trình GDPT 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương. Giao đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách chủ động xây dựng kế hoạch chuyên môn, xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của chương trình (25 tiết/tuần đối với lớp 1, lớp 2; 28 tiết/tuần đối với lớp 3; 30 tiết/tuần đối với lớp 4).

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày không quá 7 tiết văn hóa, mỗi tiết 35 phút. Kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học; chủ động xác định nội dung, lựa chọn hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các môn học tự chọn, hoạt động củng cố, hoạt động giáo dục khác.

b) Đối với lớp 5

Thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (Chương trình giáo dục phổ thông 2006), tổ chức dạy học các môn, hoạt động giáo dục lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với Chương trình GDPT 2018, cụ thể:

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, yêu cầu cần đạt của chương trình; lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương, tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học, đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy

học 2 buổi/ngày; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

c) Dạy học Ngoại ngữ, Tin học

Thực hiện Chương trình giáo dục tiểu học tổ chức dạy học bắt buộc môn Ngoại ngữ, môn Tin học cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4; Tập trung các điều kiện đảm bảo dạy học theo Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/03/2022 của Bộ GDĐT và Công văn số 889/SGDĐT-GDTH ngày 07/04/2022 của Sở GDĐT Hà Nội về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/08/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GDĐT, Công văn số 803/SGDĐT-GDPT ngày 17/03/2022 của Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình GDPT 2018.

d) Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

** Dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em”*

Tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” đảm bảo nguyên tắc xây dựng chương trình của môn học và được tổ chức đánh giá học sinh như các mạch nội dung khác trong Chương trình GDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

** Tổ chức dạy học giáo dục địa phương*

- Triển khai thực hiện Tài liệu giáo dục địa phương đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 đã được phê duyệt. Các nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/07/2021 của Bộ GDĐT.

e) Triển khai giáo dục STEM

- Thực hiện Kế hoạch số 256/KH-BGDĐT ngày 15/07/2022 của Bộ GDĐT triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp tiểu học.

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn, hoạt động giáo dục của tổ thể hiện rõ các tiết thực hiện giáo dục STEM (2-3 tiết/năm học) tiếp cận

theo yêu cầu trong Chương trình GDPT 2018. Tham gia và tổ chức hội nghị tập huấn, triển khai thực hiện đến tất cả các khối lớp bảo đảm chất lượng và yêu cầu, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương. Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Trong quá trình triển khai thực hiện cần tăng cường sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

3.3. Xây dựng Quy chế chuyên môn

- Đồng chí Phó hiệu trưởng xây dựng quy chế chuyên môn và lấy ý kiến của giáo viên trong nhà trường trước khi đưa vào thực hiện, trong đó bám sát Hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên môn của Phòng GD&ĐT huyện Gia Lâm. Đặc biệt quan tâm đến nội dung dạy học của khối 1, khối 2 và khối 3; việc thực hiện sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn phù hợp tình hình thực tế, trong hoàn cảnh dạy học trực tiếp hoặc dạy học online khi phải tạm dừng đến trường do tình hình dịch bệnh và kết hợp giữa các hình thức khác nhau (thể hiện trong quy chế và kế hoạch thực hiện công tác chuyên môn trong năm học).

- Xây dựng thời khóa biểu với thời lượng không quá 7 tiết học văn hóa/ngày. Các tiết học chính khóa theo quy định xếp ở buổi học thứ nhất (buổi sáng) của các ngày học trong tuần (hạn chế thấp nhất số tiết, số lớp phải đưa xuống buổi chiều). Đảm bảo thời lượng tối thiểu có 1 tiết/ngày học sinh tự học có hướng dẫn; các tiết hướng dẫn học được xếp vào các giờ học buổi chiều của các ngày học trong tuần. Nghiêm cấm việc giao bài tập về nhà cho học sinh.

- Quản lý việc ra đề, tổ chức kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh vào giữa kì và cuối kì. Phân công ra đề kiểm tra, xây dựng ngân hàng đề riêng của nhà trường.

- Sắp xếp thời khóa biểu cho các tổ, nhóm sinh hoạt chuyên môn chung vào một buổi chiều trong tuần với thời lượng 2 tuần/1 lần. Nội dung, cách thức sinh hoạt thực hiện theo Công văn số 159/PGD&ĐT ngày 09/7/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học từ năm học 2020-2021. Phân công giáo viên trong tổ nghiên cứu chuyên sâu từng môn, đưa ra giải pháp tháo gỡ các vấn đề khó một cách cụ thể nhất.

- Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch dạy học và tham gia dạy đủ số tiết theo quy định, đảm bảo Hiệu trưởng 2 tiết/tuần; Phó hiệu trưởng 4 tiết/tuần.

3.4. Hoạt động của Tổ chuyên môn

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT; Công văn số

1855/SGDĐT-GDPT ngày 15/6/2020 của Sở GD&ĐT Hà Nội; Công văn số 159/PGD&ĐT ngày 09/7/2020 của Phòng GD&ĐT huyện Gia Lâm về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học từ năm học 2020 - 2021.

- Xây dựng kế hoạch của tổ, thực hiện nghiêm túc nề nếp sinh hoạt tổ chuyên môn; thống nhất trao đổi, tháo gỡ các nội dung khó, thống nhất nội dung, kiến thức bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh còn hạn chế về năng lực và chưa hoàn thành nhiệm vụ môn học sao cho phù hợp với đối tượng của HS trong tổ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ năm học. Thực hiện đưa bài về nội dung chuyên môn lên cổng thông tin điện tử của trường.

- Tổ chức tốt nề nếp sinh hoạt tổ chuyên môn (2 tuần/lần). Đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn. Cụ thể:

+ Phân công giáo viên trong tổ nghiên cứu chuyên sâu từng môn, đưa ra giải pháp giải quyết các vấn đề khó một cách cụ thể nhất.

+ Tập trung thực hiện rõ 4 bước khi sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học: xây dựng bài học, dạy minh họa và dự giờ, trao đổi sau dự giờ và vận dụng vào thực tiễn bài dạy hàng ngày.

+ Thực hiện bồi dưỡng CNTT, sử dụng thiết bị hiện đại, khai thác học liệu điện tử, ... trong SHCM.

- Xây dựng kế hoạch các bài dạy triển khai giáo dục STEM của tổ. Mỗi GV thực hiện 2-3 bài/năm học.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức chuyên đề cả năm học. Mỗi khối xây dựng từ 1 đến 2 tiết chuyên đề/1 học kỳ. Mỗi GV dạy ít nhất 1 đến 2 tiết/năm học sử dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” trong các môn học, đặc biệt trong môn TN&XH lớp 1, 2, 3; Khoa học lớp 4, 5.

- Quan tâm đến tổ chức chuyên đề các môn học, hoạt động giáo dục của lớp 3; các chuyên đề mới, khó; chuyên đề đổi mới PPDH theo hướng phát triển năng lực học sinh; chuyên đề đổi mới trong đánh giá HS, ... cho GV mới tiếp cận.

4. Nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ ngày

Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân các công việc cụ thể:

*** Ban giám hiệu**

- Xây dựng quy trình quản lý, chỉ đạo giáo viên, nhân viên thực hiện các giải pháp bảo đảm an ninh, an toàn trường học, bảo đảm an toàn về thể chất, tinh thần đối với giáo viên và học sinh; lưu đầy đủ hồ sơ trong quá trình thực hiện; báo cáo các cấp quản lý theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch, triển khai kế hoạch, cập nhật thông tin để điều chỉnh kịp thời nội dung, kiến thức, hình thức, thời gian cho việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh còn hạn chế về năng lực và chưa hoàn thành nhiệm vụ môn học.

*** Giáo viên chủ nhiệm- giáo viên bộ môn- nhân viên chăm sóc học sinh**

- Thực hiện theo dõi sĩ số học sinh, nắm bắt tình hình của lớp trước khi thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và chăm sóc học sinh của mình. Các biểu hiện bất thường của học sinh cần xin ý kiến Ban giám hiệu nhà trường và thông tin kịp thời tới cha mẹ học sinh để phối hợp giải quyết.

- Căn cứ vào kết quả học tập của năm học trước, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn chủ động xây dựng kế hoạch dạy học phân hóa đối tượng; kịp thời tuyên dương sự tiến bộ hàng ngày của học sinh.

- Tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh. Nội dung giảng dạy chú ý theo hướng đánh giá năng lực của học sinh.

- Đổi mới phương pháp dạy học trên cơ sở nghiên cứu sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo, chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học. Mỗi giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài học theo phương pháp đổi mới, bài soạn ngắn gọn, rõ hoạt động của thầy, trò, yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ cần đạt của từng bài.

- Thực hiện đánh giá theo quy định phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học. Thực hiện tốt khâu kiểm tra, đánh giá góp phần giảm việc học tập quá tải; phát huy khả năng tư duy của học sinh.

- Giáo viên chủ nhiệm tuyệt đối không giao bài tập về nhà cho học sinh.

- Giáo viên Tiếng Anh chịu trách nhiệm đối với chất lượng giảng dạy tiếng Anh liên kết của lớp phụ trách.

- Giáo viên bộ môn Tin học chủ động tham gia lớp tập huấn giáo viên dạy học, bồi dưỡng học sinh tham gia thi Tin học trẻ.

*** Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học**

- Tiếp tục thực hiện tốt các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT về dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới hoạt động tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học. Thực hiện dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh.

- Từng tổ chuyên môn tập trung xây dựng chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, tích cực áp dụng phương pháp *Bàn tay nặn bột* và vận dụng các kỹ thuật dạy học mới: *kỹ thuật khăn trải bàn, kỹ thuật mảnh ghép, kỹ thuật hỏi chuyên gia, ...* vào dạy học nhằm phát triển năng lực cho học sinh. Qua mỗi tiết chuyên đề, giáo viên cần mạnh dạn trao đổi, bàn bạc rút kinh nghiệm và ứng dụng linh hoạt vào công tác giảng dạy của mình.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh. Trong các giờ dạy, giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức, đồng thời tổ chức tốt các hoạt động để mọi học sinh phải được tham gia các hoạt động, được trải nghiệm, ... nhằm phát triển các năng lực chung và các năng lực đặc thù môn học.

- Tích cực sử dụng đồ dùng dạy học, ứng dụng triệt để CNTT vào công tác soạn, giảng, khai thác tài liệu, hình ảnh minh họa một cách hợp lý cho bài dạy. Khuyến khích sử dụng các phần mềm dạy học, thiết bị điện tử.

- Chú trọng việc xây dựng nề nếp học tập cho học sinh, tổ chức hợp lý các hoạt động học tập để giúp học sinh phát huy khả năng của mình như: hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm, tổ chức các trò chơi học tập trong giờ học, trong các chương trình giao lưu giữa các khối lớp...

- Nâng cao hiệu quả sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn bằng cách tăng cường đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt, phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn (*xây dựng nội dung, lịch làm việc, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, ...*). Tăng cường tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học để tạo cơ hội cho giáo viên trao đổi, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. Thường xuyên rút kinh nghiệm lẫn nhau về phong cách và cách sử dụng ngôn ngữ khi lên lớp; luôn phát huy vai trò chủ đạo, thân thiện với học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích, tạo niềm tin cho các em phấn đấu vươn lên trong học tập, rèn luyện; sử dụng ngôn ngữ chuẩn xác, sinh động, dễ hiểu. Sử dụng phương pháp dạy học linh hoạt, sáng tạo, sát đối tượng.

- Tham gia đầy đủ và tích cực các buổi tập huấn SGK lớp 4, các buổi tập huấn giáo dục STEM, tập huấn đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực cho học sinh do Sở GD&ĐT Hà Nội và Phòng GD&ĐT Gia Lâm tổ chức để nắm vững được mục tiêu yêu cầu, cách thức đổi mới.

- Chú trọng tổ chức cho giáo viên nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, sáng kiến cải tiến; quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán mỗi tổ, mỗi môn.

**** Đổi mới các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học***

- Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kỹ năng tài chính cá nhân. Tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày cho học sinh tiểu học theo hướng dẫn tại Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019.

- Tăng cường công tác truyền truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học, tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao trước và sau giờ học, đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hóa giao thông vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục.

- Tiếp tục vận dụng triển khai mô hình thư viện thân thiện (thư viện xanh) phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

**** Đổi mới hình thức tổ chức hoạt động của Đội***

- Tổ chức giờ chào cờ đầu tuần phù hợp điều kiện thực tế, có tác dụng giáo dục tư tưởng, đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh thông qua tổ chức diễn đàn, tọa đàm để HS thường xuyên được bày tỏ ý kiến, được trao đổi quan điểm. Thực hiện nghiêm túc quy định về hát Quốc ca.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện công tác phòng tránh dịch bệnh, phòng tránh tai nạn thương tích trong trường học; vệ sinh an toàn thực phẩm, bếp ăn bán trú, thực hiện nghiêm túc khẩu phần ăn của học sinh. Tích cực phòng chống bạo lực học đường, các tệ nạn, xâm hại tình dục trẻ em trong và ngoài nhà trường.

- Giáo dục quốc phòng và an ninh được thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các môn học: Tiếng Việt, Âm nhạc, Mỹ thuật; tập trung vào giáo dục HS biết đoàn kết, yêu thương, chia sẻ, yêu nước. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, thi viết, vẽ tranh về nội dung quốc phòng an ninh.

***Tổ chức dạy học ngoại ngữ**

- Chỉ đạo, kiểm tra sát sao, chặt chẽ việc dạy học tiếng Anh:

+ Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018, thực hiện theo Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 và Công văn số 803/SGDĐT-GDPT ngày 17/3/2020 của Sở GDĐT.

+ Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình GDPT 2006 đối với học sinh lớp 5.

+ Việc dạy tiếng Anh tự chọn, làm quen và hỗ trợ đảm bảo tính tự nguyện, đồng thuận của học sinh, phụ huynh học sinh; thực hiện đúng chương trình đã được thẩm định và kế hoạch dạy học chi tiết được nhà trường xây dựng, Phòng GD&ĐT phê duyệt.

- Hiệu trưởng xây dựng, thực hiện đề án Tiếng Anh làm quen, hỗ trợ; chịu trách nhiệm nội dung, chất lượng chương trình làm quen, hỗ trợ; chịu trách nhiệm công khai các khoản chi phí cho cơ sở vật chất, quản lý ... và được thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ và được đưa vào hệ thống sổ sách kế toán. Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường cử đại diện cùng tham gia giám sát các nội dung liên quan đến việc thu chi.

- Triển khai khảo sát đầu ra 100% học sinh lớp 5 tham gia chương trình Tiếng Anh hỗ trợ để đánh giá khách quan chất lượng đào tạo của nhà trường và trung tâm theo kế hoạch của Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT huyện.

- Giao cho giáo viên nhà trường thực hiện các chỉ tiêu đã cam kết. Hàng tháng tổ giáo viên tiếng Anh có báo cáo đánh giá kết quả học tập của học sinh cũng như hiệu quả của việc dạy hỗ trợ chương trình tiếng Anh trong nhà trường.

*** Tổ chức dạy học môn Tin học**

- Thực hiện hướng dẫn của BGD&ĐT về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp tiểu học từ năm học 2019-2020 tại công văn số 3539/BGDĐT-GDPT ngày 19/8/2019 và công văn số 4235/SGDĐT-GDPT ngày 24/9/2019 của Sở GD&ĐT.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- Chuẩn bị tốt điều kiện CSVC, thiết bị dạy học, phát triển đội ngũ giáo viên, đảm bảo được tập huấn, bồi dưỡng theo quy định của Bộ GD&ĐT, từng bước được chuẩn hóa để tổ chức dạy học Tin học theo Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2022-2023.

- Tiếp tục tổ chức chuyên đề cấp trường về phương pháp giảng dạy môn Tin học, các kỹ năng thực hành, thiết kế hoạt động, quản lý lớp học, nâng cao kỹ năng tự học của người học, kết hợp các yếu tố văn hoá trong giảng dạy..., từ đó đưa ra những giải pháp để áp dụng vào quá trình dạy học môn Tin học ở trường cũng như cách xây dựng bài giảng đúng quy định, theo định hướng đổi mới, phát triển năng lực.

*** *Dạy học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn***

- Thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; các nhà trường xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại đơn vị.

- Học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

- Đánh giá và xếp loại học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009.

*** *Thực hiện kiểm tra đánh giá kết quả học tập học sinh:***

- **Đối với lớp 1, 2, 3, 4:** Thực hiện đánh giá HS theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học khi có hiệu lực. Chú ý những **điểm mới** của Thông tư 27/2020:

- + Nhận xét học sinh chủ yếu bằng lời nói.
- + Ra đề kiểm tra định kỳ theo 3 mức độ.
- + Được chấm điểm 0 trong bài kiểm tra định kỳ.
- + Đánh giá học sinh vào cuối năm học theo 4 mức.
- + Khen thưởng học sinh.

- Lập hồ sơ theo dõi HS có những nhiệm vụ chưa hoàn thành, HS có thành tích nổi bật trong quá trình học tập, rèn luyện để có kế hoạch bồi dưỡng.

- Tiếp tục đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực nhận thức học sinh. Ra đề đúng kỹ thuật, đảm bảo chuẩn kiến thức, yêu cầu học sinh phải hiểu bài và vận dụng được kiến thức, làm rõ học sinh đạt mức độ ở những kiến thức kiểm tra nào. Các tổ, nhóm có kế hoạch chung nội dung hoặc dạng bài dành cho học sinh năng khiếu và học sinh cần giúp đỡ. Đổi mới kiểm tra đánh giá môn thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật theo hướng tăng cường tính ứng dụng vào thực tế. Đối với các môn khoa học, Lịch sử và

Địa lý, kiểm tra hạn chế yêu cầu học sinh ghi nhớ máy móc: đổi mới kiểm tra bằng cách ra đề mở, đòi hỏi học sinh vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng và biểu đạt chính kiến của bản thân. Môn tiếng Anh lớp 3, 4, 5 ra đề kiểm tra học kỳ thực hiện theo hướng dẫn và kiểm tra theo 4 kỹ năng: Nghe - Nói - Đọc - Viết. Môn Tin học đảm bảo đề kiểm tra đủ phần lí thuyết và thực hành.

- Thực hiện coi chéo, chấm chéo với bài kiểm tra học kì để đánh giá khách quan chính xác học sinh.

- Thực hiện ứng dụng các phần mềm kiểm tra đánh giá online đảm bảo tính nghiêm túc, công bằng trong trường hợp học sinh không thể đến trường làm bài kiểm tra trực tiếp.

- **Đối với lớp 5:** Thực hiện đánh giá HS theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo. Sử dụng phần mềm quản lý chất lượng GDTH theo quy định của Sở GD&ĐT Hà Nội. Đặc biệt chú trọng nghiêm túc việc thực hiện khen thưởng. Trong các tiết học, tiết sinh hoạt lớp chú ý tạo điều kiện cho học sinh tổ chức các hoạt động phát triển 3 nhóm năng lực và 4 nhóm phẩm chất, các kỹ năng đánh giá lẫn nhau và tự biết đánh giá năng lực của mình.

- + Chỉ đạo tổ chuyên môn nghiên cứu, tập trung vào nội dung biên soạn các mức câu hỏi, bài tập trong đề kiểm tra định kì đảm bảo theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, định hướng phát triển năng lực học sinh và tập trung vào nội dung đánh giá thường xuyên: chủ yếu nhận xét, hướng dẫn bằng lời nói trực tiếp để hỗ trợ học sinh vượt qua khó khăn trong các giờ học và hoạt động giáo dục, tránh thực hiện máy móc việc ghi chép nhận xét; tránh khen thưởng tràn lan.

- + Ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ đánh giá học sinh, giúp giáo viên dành nhiều thời gian quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- + BGH tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động dạy học của giáo viên theo định hướng phát triển năng lực, các tiết dạy rõ nội dung phân hóa đối tượng.

- + Sử dụng phần mềm quản lý chất lượng giáo dục tiểu học theo quy định của Sở GD&ĐT HN. Đặc biệt chú trọng nghiêm túc việc thực hiện khen thưởng để tránh khắc phục bệnh thành tích và khen thưởng tràn lan.

- + Không thành lập đội tuyển, không tổ chức ôn luyện, tập huấn gây áp lực và căng thẳng cho học sinh; không căn cứ vào kết quả của học sinh khi tham gia các hoạt động giao lưu và “sân chơi trí tuệ” để xếp loại thi đua. Quan tâm dạy

phân hóa đối tượng học sinh trong các giờ học; tạo điều kiện cho học sinh tham gia các cuộc thi, sân chơi trí tuệ trên tinh thần tự nguyện và đạt kết quả cao.

5. Các giải pháp về công tác quản lý, tổ chức

- Căn cứ vào kết quả năm học 2022 - 2023, cá nhân và các tổ đảng kí chỉ tiêu của các tổ chuyên môn, Liên tịch nhà trường chủ động xây dựng chỉ tiêu thi đua thực hiện trong năm học 2023 - 2024.

- Xây dựng, bổ sung và tổ chức thực hiện quy chế dân chủ, quy chế chỉ tiêu nội bộ, qui chế làm việc, quy chế thi đua khen thưởng trong trường học. Thực hiện đúng chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên; quan tâm chế độ làm việc của GV, NV (phương tiện, chế độ chính sách, tạo động lực làm việc, đời sống vật chất và tinh thần...).

- Thực hiện nghiêm túc công tác thu - chi, quản lý dạy thêm học thêm theo đúng văn bản hướng dẫn. Khai thác và sử dụng hiệu quả các phần mềm dạy học, quản lý tài sản, tài chính, quản lý thư viện, quản lý nhân sự.

+ Căn cứ vào hướng dẫn và những quy định về công tác thu chi trong năm học, Hiệu trưởng, kế toán chủ động xây dựng kế hoạch thu chi của trường. Báo cáo, lấy ý kiến, hoàn chỉnh và thông qua các kế hoạch chi tiêu, dự toán trước toàn thể hội đồng sư phạm nhà trường.

+ Đối với những khoản thu theo thỏa thuận thực hiện đúng quy trình. Từ bước xây dựng dự toán đến vận động thu và kế hoạch chi phải được sự thống nhất trong 100% cha mẹ học sinh.

+ Công khai trước Hội đồng, trước toàn thể cha mẹ học sinh về những khoản thu trong năm. Niêm yết công khai các khoản thu tại bảng tin nhà trường và bảng công khai. Đăng trên cổng thông tin điện tử của nhà trường các kế hoạch và nội dung thông báo thu chi.

+ Thực hiện chi theo kế hoạch, thực hiện công khai theo luật định.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo đúng thời gian quy định: Sơ kết công tác tháng ngày 23 hàng tháng; phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên ngày 25 hàng tháng; báo cáo đột xuất khi có vụ việc. Giao đồng chí phó hiệu trưởng phụ trách hoạt động thông tin báo cáo.

- Tổ chức cho học sinh khối 3, 4, 5 tham quan khu di tích lịch sử Thạch Sàng, Đền Gióng hoặc đền thờ Cung phi Hoàng hậu Lê Ngọc Hân. Sau tham quan, tổ chức cho học sinh viết bài thu hoạch, có đánh giá và khen thưởng.

- Tiếp tục thực hiện công tác phổ cập bơi. Thực hiện tuyên truyền và phát phiếu đăng kí tới gia đình các học sinh. Chủ động xây dựng thời khóa biểu các

lớp, phân công giáo viên tham gia hỗ trợ công tác quản lý học sinh trong những buổi có lịch bơi.

- Phối hợp với cha mẹ học sinh, tạo nề nếp, ý thức, thói quen trong thực hiện các quy định của xã hội, đặc biệt là thực hiện Luật giao thông, giữ vệ sinh cá nhân, chú trọng công tác đảm bảo an toàn vệ sinh phòng dịch, các bệnh theo mùa.

- Tiếp tục thực hiện mô hình quản lý và tổ chức giao nhận suất ăn đóng sẵn trong nhà trường, đảm bảo quy chuẩn, an toàn thực phẩm theo chỉ đạo của UBND huyện Gia Lâm. Chủ động phối hợp với đơn vị cung cấp suất ăn Công nghiệp Nam Hà Nội có địa chỉ tại Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát của cha mẹ học sinh trong công tác tổ chức ăn bán trú tại trường cho học sinh. Hàng ngày cử giáo viên, nhân viên giám sát từ khâu giao nhận, kiểm tra định lượng thức ăn chín, lưu mẫu thức ăn theo qui định.

- Đảm bảo các điều kiện an toàn cho học sinh khi đến trường:

- + Giáo nhân viên bảo vệ, lao công thường xuyên rà soát kiểm tra các khu vực công cộng có nguy cơ mất an toàn như: lan can, tường rào, dây điện, bể nước, cống ngầm, nhà vệ sinh... Trường hợp có nguy cơ gây tai nạn phải được thông báo và kịp thời khắc phục ngay. Giáo viên chủ nhiệm và phụ trách phòng bộ môn hướng dẫn học sinh thực hiện nội qui phòng học, giữ gìn và sử dụng đồ dùng thiết bị học tập đúng chức năng.

- + Xây dựng quy trình quản lý học sinh trong suốt thời gian học tập và sinh hoạt tại trường. Trong đó phân công rõ nhiệm vụ trách nhiệm của từng cá nhân trong suốt quá trình từ khi tiếp nhận cho tới khi trả trẻ về cho gia đình. Thông báo rộng rãi quy trình này đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh để cùng phối hợp, giám sát thực hiện, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho học sinh.

- Tổ chức và tham gia các cuộc thi, sân chơi trí tuệ:

- + Giao đồng chí phó hiệu trưởng phụ trách toàn bộ các cuộc thi của giáo viên; sân chơi trí tuệ, các cuộc thi của học sinh.

- + Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn tổ chức củng cố kiến thức và ôn luyện các nội dung phù hợp với từng hoạt động.

- + Nhà trường chủ động dành kinh phí cho các cuộc thi chính thống được tổ chức. Khuyến khích động viên học sinh tham gia các cuộc giao lưu quốc tế trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

6. Các giải pháp xây dựng "Trường học Hạnh phúc"

- Làm tốt công tác tuyên truyền trong cộng đồng, tới cha mẹ học sinh, trong tập thể sư phạm nhà trường.

- Quan tâm tới các điều kiện cơ bản về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, mức độ an toàn trong học tập và sinh hoạt của học sinh tại nhà trường.

- Thực hành đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường các hoạt động trải nghiệm cho học sinh, tăng tính kết nối và tương tác giữa thầy cô và học sinh.

- Xây dựng văn hóa nhà trường, ứng xử sư phạm, tạo dựng các hành vi ứng xử chuẩn mực của thầy cô có đạo đức trong sáng, lòng yêu nghề và sự tận tâm, tận lực với học sinh, tâm huyết với sự nghiệp trồng người. Đảm bảo mỗi học sinh phải được an toàn khi đến trường, được yêu thương, tôn trọng, được thể hiện giá trị mỗi cá nhân, được lắng nghe và chia sẻ.

- Tổ chức đánh giá sơ kết rút kinh nghiệm cuối tháng, cuối kì, cuối năm học.

7. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

- Thực hiện đầy đủ công tác công khai các nội dung hoạt động của nhà trường trên bảng tin, cổng thông tin điện tử, Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết *“nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”*.

- Tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục và đào tạo; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong nhà trường; Hiệu trưởng là người trực tiếp và chịu trách nhiệm về phát ngôn và cung cấp thông tin của nhà trường đến các cấp chính quyền và cơ quan báo chí.

- Đội ngũ nhà giáo thường xuyên chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của nhà trường, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

VI. KẾ HOẠCH CỤ THỂ TỪNG THÁNG

Tháng	Nội dung công việc	Người thực hiện
9/2023	- Ôn định tổ chức, hoàn thành biên chế lớp học. - Thực hiện ngày <i>“Toàn dân đưa trẻ đến trường”</i> và khai giảng năm học mới	BGH BGH, GV

	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo điều kiện cho GV dự đầy đủ các chuyên đề của Huyện. Tổ chức chuyên đề đổi mới PPDH theo hướng phát huy năng lực của HS ở các môn học tất cả các khối lớp, đặc biệt là lớp 4, chuyên đề GD STEM. - Tổ chức các hoạt động hưởng ứng tháng ATGT và dạy ATGT cho HS. - Chỉ đạo tổ chức dạy lồng ghép giáo dục địa phương, tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. - Kiện toàn các loại hồ sơ sổ sách, kế hoạch, - Kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn, giáo dục STEM và các hoạt động GD khác. - Xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động phòng chống tai nạn thương tích, chương trình y tế học đường, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, ... - Tổ chức đại hội chi đội, liên đội. - Tổ chức vui Tết Trung thu cho học sinh. - Xây dựng các quy trình ISO và đánh giá nội bộ theo kế hoạch. 	<p>BGH, TTCM</p> <p>TPT, GV</p> <p>BGH, GV</p> <p>BGH, GV</p> <p>BGH</p> <p>BGH</p> <p>TPT, BGH</p> <p>TPT, BGH</p> <p>VT</p>
<p>10/2023</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch năm học, tổ chức hội nghị cán bộ viên chức năm học 2023-2024. - Tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, giáo dục truyền thống cho HS nhân ngày Giải phóng Thủ đô, chú ý tới việc cho HS tham gia các trò chơi dân gian trong các tiết HĐTT (theo khối lớp). Tổ chức tuần lễ học tập suốt đời. - Tổ chức hội giảng, thi giáo viên giỏi cấp trường, tiếp tục tổ chức các chuyên đề dạy học theo kế hoạch. - Triển khai giảng dạy bộ tài liệu “Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh thủ đô”. - Tăng cường bồi dưỡng học sinh có năng lực vượt trội. Quan tâm phụ đạo cho học sinh còn hạn chế về năng lực, chưa hoàn thành nhiệm vụ môn học. - Tổ chức sân chơi “Rung chuông vàng” cho học sinh lớp 5. 	<p>BGH</p> <p>BGH, GV</p> <p>BGH, GV</p> <p>GV</p> <p>GV</p> <p>BGH, TTCM</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn và các hoạt động GD khác. - Kiểm tra nội bộ trong trường theo kế hoạch. - Thực hiện chuyên đề cụm chuyên môn, tham gia chuyên đề cấp huyện, cấp thành phố. - Tổ chức Hội nghị CMHS đầu năm. Kiện toàn BD D CMHS nhà trường. 	<p>BGH</p> <p>BGH GV</p>
11/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động Giáo dục truyền thống “Tôn sư trọng đạo” nhân ngày 20/11. - Tiếp tục hội giảng chào mừng ngày nhà giáo VN 20/11. - Tổ chức sân chơi “Rung chuông vàng” cho học sinh lớp 4. - Ôn tập, kiểm tra định kỳ giữa kỳ I đối với khối 4, 5. - Kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn và các hoạt động GD khác. - KT công nhận PC GDTH đúng độ tuổi mức độ 3-XMC mức độ 2. - Đánh giá thi đua đợt 20/11: nề nếp lớp, VSCĐ, hồ sơ chuyên môn, các cuộc thi... - Tổ chức tham quan, ngoại khóa (đợt I) cho học sinh - Khảo sát chất lượng buổi 2/ngày. 	<p>TPT</p> <p>GV</p> <p>BGH</p> <p>PHT, TTCM BGH</p> <p>PHT</p> <p>BTĐ</p> <p>BGH, TTCM TTCM</p>
12/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động Giáo dục truyền thống nhân ngày Quốc phòng toàn dân 22/12. - Tiếp tục tổ chức chuyên đề các môn học. Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện. - Khảo sát chất lượng chữ viết học sinh. - Ôn tập, kiểm tra định kỳ cuối kỳ I. - Tổ chức sân chơi “Rung chuông vàng” cho học sinh lớp 3. - Tổ chức cho học sinh đi tham quan ngoại khóa. - Kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn và các hoạt động GD khác. - Đánh giá tổng kết thực hiện công tác áp dụng Hệ thống ISO 9001: 2015 đối công tác quản lý và giảng dạy tại nhà trường 6 tháng cuối năm. 	<p>TPT</p> <p>BGH, GV</p> <p>TTCM GV BGH</p> <p>BGH, GV BGH</p> <p>BGH, VT</p>

01/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập, kiểm tra và sơ kết cuối kỳ I. - Kiểm tra hồ sơ giáo viên, VSCĐ cuối kỳ I - Hoàn thành hồ sơ, các loại báo cáo học kì I. Nộp báo cáo cuối HKI theo quy định. - Thực hiện chương trình kì II - Thi trạng nguyên Tiếng Việt cấp trường. - Kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn và các hoạt động GD khác. - Tham gia chuyên đề các môn cấp cụm. - Tổ chức cho HS đi tham gia ngày hội trò chơi dân gian 	<p>BGH,GV PHT,TTTCM BGH,GV</p> <p>GV PHT,GV BGH</p> <p>GV BGH,GV</p>
02/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động thi đua: “Mừng Đảng, mừng xuân”. - Tổ chức chuyên đề cấp trường các khối lớp, tham gia chuyên đề cấp cụm, cấp huyện... - Tổ chức hội giảng mùa xuân (Mỗi GV 01 tiết). - Tổ chức sân chơi “Rung chuông vàng” cho HS lớp 2. - Kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn và các hoạt động GD khác. 	<p>TPT BGH</p> <p>BGH,GV PHT,TTTCM BGH</p>
3/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Kỷ niệm ngày 26/3: Tổ chức ngày hội thiếu nhi vui khỏe, Kết nạp Đội viên. - Ôn tập, KT định kỳ giữa kỳ II đối với khối 4, 5. - Tổ chức sân chơi “Rung chuông vàng” cho học sinh lớp 1. - Thi Olympic tiếng Anh cấp huyện, TP - Kiểm tra YTHĐ, VSMT, phòng chống dịch bệnh. - Tổ chức hoạt động tham qua ngoại khóa (Đợt II) hoặc Hội chợ quê cho học sinh. 	<p>TPT</p> <p>TTTCM,GV PHT TPT PHT, GV tiếng Anh BGH, GVCN</p>
4/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Xét duyệt SKKN cấp trường nộp về phòng. - Tham gia thi Olympic Tiếng Anh lớp 5, Tin học trẻ cấp Huyện, Thành phố. - Tổ chức các chuyên đề ở các môn học trong tất cả các khối lớp. - Tổ chức ngày hội đọc sách. - Kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn và các hoạt động GD khác. - Kiểm tra hoạt động thư viện. 	<p>HĐKH GV tiếng Anh, tin học PHT,GV</p> <p>TPT,NVTV BGH</p> <p>TV</p>

5/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Các khối lớp hoàn thành chương trình. - Chỉ đạo ôn tập cho học sinh và tổ chức KT cuối năm học nghiêm túc. - Kiểm tra đánh giá chất lượng cuối năm các lớp. - Tổ chức cho học sinh tham gia các sân chơi trí tuệ. - Hoàn thành hồ sơ các lớp cuối năm. - Kiểm tra hồ sơ giáo viên - xếp loại, đánh giá giáo viên cuối năm. - Xét duyệt hoàn thành chương trình tiểu học. - Họp CMHS cuối năm. - Tổng kết năm học. - Triển khai công tác hè, xây dựng kế hoạch tuyển sinh. - Nộp báo cáo cuối năm đúng quy định. 	<p style="text-align: center;">GV BGH,GV</p> <p style="text-align: center;">BGH,GV PHT CB,GV,NV BGH</p> <p style="text-align: center;">BGH,GVK5 BGH BGH,GV BGH VT</p>
6/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Duyệt kết quả + học bạ các lớp. - Kiểm kê tài sản, trang thiết bị dạy học hiện có của trường trên cơ sở đó có kế hoạch mua sắm bổ sung chuẩn bị cho năm học tiếp theo. - Triển khai hoạt động hè cho GV và HS. - Tổ chức các CLB ở các bộ môn. - Chuẩn bị cho công tác tuyển sinh lớp 1 năm học 2024 - 2025. 	<p style="text-align: center;">BGH,TTTCM KT,BV</p> <p style="text-align: center;">TPT BGH BGH</p>
7+8/ 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hoạt động hè 2024. - Tuyển sinh lớp 1 năm học 2024 - 2025. - Tổng kết hoạt động hè trong học sinh - Kiểm tra CSVC, tu bổ, sửa chữa cải tạo CSVC chuẩn bị cho năm học mới. - Bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hè 2024, tập huấn thay sách lớp 5. - Tiếp thu triển khai Hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT, PGD&ĐT, triển khai Hướng dẫn nhiệm vụ năm học mới tại trường. - Hoàn thiện hồ sơ công tác tuyển sinh, báo cáo tuyển sinh đúng quy định. - Tổ chức các hoạt động chuẩn bị cho khai giảng năm học mới. 	<p style="text-align: center;">BGH,TPT BGH TPT BGH</p> <p style="text-align: center;">PHT</p> <p style="text-align: center;">CB,GV,NV</p> <p style="text-align: center;">BGH</p> <p style="text-align: center;">BGH,GV</p>

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Xây dựng, triển khai, điều hành, chỉ đạo mọi hoạt động trong nhà trường, phối hợp với địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường trong quá trình thực hiện. Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo dựa vào hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, UBND huyện, Phòng GD&ĐT. Phân công chỉ đạo thực hiện, kiểm tra đánh giá mọi hoạt động trong nhà trường, kịp thời điều chỉnh các nội dung cho phù hợp với thực tế và đảm bảo tính phù hợp, hiệu quả.

2. Phó Hiệu trưởng

Thực hiện nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công. Phụ trách công tác chuyên môn, thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo chuyên môn, kiểm tra giám sát mọi hoạt động chuyên môn, thực hiện nội dung công việc theo sự phân công trực tiếp của hiệu trưởng, chịu trách nhiệm trực tiếp trước Hiệu trưởng về việc triển khai và kết quả các hoạt động trong nhà trường.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học; phân phối chương trình và các quy định khác của ngành.

Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn định kỳ 2 tuần/lần và các sinh hoạt khác khi có nhu cầu công việc. Trong các buổi sinh hoạt cần chuẩn bị nội dung họp cụ thể rõ nhiệm vụ trọng tâm, kế hoạch chung của tổ, nội dung cần trao đổi như dạy kiến thức khó, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh còn hạn chế về năng lực và chưa hoàn thành nhiệm vụ môn học, cách đánh giá, nhận xét HS theo các thông tư quy định...

4. Tổng phụ trách Đội

Tham mưu giúp Hiệu trưởng chỉ đạo trực tiếp các hoạt động Đoàn, Đội, hoạt động giáo dục đạo đức trong nhà trường.

Xây dựng nội dung hoạt động từng tuần, tháng, học kỳ, cả năm theo kế hoạch.

Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về nội dung và kết quả công việc được giao.

5. Giáo viên chủ nhiệm

Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, chủ động đề ra chỉ tiêu biện pháp thi đua của lớp cho phù hợp.

Tích cực tổ chức cho lớp tham gia các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường, chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục và giảng dạy HS trong lớp.

6. Giáo viên phụ trách môn học

Thực hiện tốt quy chế chuyên môn, có đủ các loại hồ sơ theo quy định.

Có trách nhiệm hoàn thành các chỉ tiêu văn hóa bộ môn được giao đầu năm học. Tham gia đầy đủ các cuộc họp tổ chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề được phân công.

7. Nhân viên

Các đồng chí nhân viên chủ động xây dựng kế hoạch theo nội dung công việc được phân công phụ trách, phối hợp cùng các đoàn thể và cá nhân trong nhà trường hoàn thành kế hoạch hoạt động giáo dục chung.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023 - 2024. Đề nghị các tổ chức đoàn thể, các tổ chuyên môn, các cá nhân xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- CB, GV, NV (để t/hiện);
- BCHCD, Ban ĐDCMHS (để p/hợp);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Hồng Hà

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT GIA LÂM